

THÔNG BÁO

CÁC KHOẢN THU TRONG THÁNG 10/2020

- * Căn cứ công văn số 1618/GDĐT ngày 08/10/2020 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Q.Tân Bình về việc thu học phí, sử dụng học phí và thu khác của cơ sở giáo dục và đào tạo năm học 2020-2021.
- * Căn cứ kết quả lấy ý kiến CMHS toàn trường và căn cứ biên bản thống nhất của CMHS các lớp trong đại hội CMHS năm học 2020-2021 ngày 24/10/2020

NHÀ TRẺ

LỚP :

6-18th 19-24th 25-36th

* Các khoản thu hàng tháng :

- Tiền ăn trưa và xế:	22 ngày x 32.000 /1hs =	704.000	704.000	704.000
- Tiền ăn sáng (đăng kí theo nhu cầu PH):	22 ngày x 18.000 /1hs =	396.000	396.000	396.000
- Tiền công PV ăn sáng:	22 ngày x 6.000 /1hs =	132.000	132.000	132.000
- Tiền phục vụ bán trú:		350.000	300.000	300.000
- Tiền vệ sinh bán trú:		25.000	25.000	25.000
- Tiền học phí:		200.000	200.000	200.000
- Tiền nước uống bán trú:		13.000	13.000	13.000
CỘNG (1)		1.820.000	1.770.000	1.770.000

* Các khoản thu 1 lần trong năm học :

- Tiền ấn phẩm, dụng cụ, ĐDDH:		150.000	150.000	150.000
- Tiền thiết bị, vật dụng phục vụ HS bán trú :		200.000	200.000	200.000
- Bộ tài liệu đổi mới trong trường học MN (trẻ 25-36th) :				65.000
CỘNG (2)		350.000	350.000	415.000
TỔNG CỘNG (1 + 2)		2.170.000	2.120.000	2.185.000



Hiệu trưởng

Lâm Thị Mộng Trinh

THÔNG BÁO

CÁC KHOẢN THU TRONG THÁNG 10/2020

- * Căn cứ công văn số 1618/GDDĐT ngày 08/10/2020 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Q.Tân Bình về việc thu học phí, sử dụng học phí và thu khác của cơ sở giáo dục và đào tạo năm học 2020-2021.
- * Căn cứ kết quả lấy ý kiến CMHS toàn trường và căn cứ biên bản thống nhất của CMHS các lớp trong đại hội CMHS năm học 2020-2021 ngày 24/10/2020

MẪU GIÁO

LỚP :

Mầm

Chồi

Lá

*** Các khoản thu hàng tháng :**

- Tiền ăn trưa và xế:	22 ngày x 32.000 /1hs =	704.000	704.000	704.000
- Tiền ăn sáng (đăng kí theo nhu cầu PH):	22 ngày x 18.000 /1hs =	396.000	396.000	396.000
- Tiền công PV ăn sáng:	22 ngày x 6.000 /1hs =	132.000	132.000	132.000
- Tiền phục vụ bán trú:		300.000	300.000	300.000
- Tiền vệ sinh bán trú:		25.000	25.000	25.000
- Tiền học phí:		160.000	160.000	160.000
- Tiền nước uống bán trú:		13.000	13.000	13.000
CỘNG (1)		1.730.000	1.730.000	1.730.000

*** Các khoản thu 1 lần trong năm học :**

- Tiền ấn phẩm, dụng cụ, ĐDDH:	200.000	200.000	200.000
- Tiền thiết bị, vật dụng phục vụ HS bán trú :	200.000	200.000	200.000
- Bộ tài liệu đổi mới trong trường học MN:	187.000	209.000	253.000
CỘNG (2)	587.000	609.000	653.000

TỔNG CỘNG (1 + 2)

2.317.000 2.339.000 2.383.000

*** Môn năng khiếu tự chọn thu hàng tháng (không bắt buộc) :**

- Vẽ/ nhịp điệu/ múa/ võ (4 môn) :	80.000/1môn
- Kỹ năng sống (CV 2125/GDDĐT):	60.000/1môn
- Anh văn phổ cập (đề án 448- trẻ 5 tuổi) :	100.000/1môn
- Phần mềm ngoại ngữ hỗ trợ bản ngữ:	500.000/1môn



Hiệu trưởng

Lâm Thị Mộng Trinh